

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ - PT

Ngày 23/9/2021

V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Lê Thị Sáu

*Các Thẩm phán:* Lê Thị Dung

Lê Thanh Hùng

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Cao Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2021/TLPT-HNGĐ ngày 27/7/2021 về tranh chấp “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2021/HNGĐ - ST ngày 22/6/2021 của Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa có kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 31/2021/QĐ-PT ngày 02 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đậu Thị A - sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã Nghi Sơn - Thanh Hóa. Có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng T - sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã Nghi Sơn - Thanh Hóa. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà: Hoàng Thị N - sinh năm 1953

- Ông Nguyễn Đức N - sinh năm 1948

Trú tại: Thôn T, xã T, thị xã Nghi Sơn - Thanh Hóa. Có mặt

- Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Trọng T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, và các tài liệu, chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đậu Thị A trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 03/4/2015 tại UBND xã Thanh Sơn, huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ngoài ra vợ

chồng thiếu niềm tin, dẫn đến thường xuyên cãi nhau và nhiều lần anh T đã đả chị, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay, không quan tâm đến nhau, nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị xin ly hôn đối với anh T.

Theo anh Nguyễn Trọng T trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị A trình bày là đúng. Vợ chồng sau khi cưới chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do điều kiện kinh tế anh phải đi làm ăn xa, ở nhà chị A không quan tâm đến bố mẹ chồng, ngoài ra chị A không chung thủy, dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị A xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

### **Về con chung:**

Chị A trình bày: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 19/02/2016.

Lâu nay cháu N ở với chị, thời gian gần đây khoảng 2 tháng, cháu N đang học mẫu giáo, anh T đã đón về, khi chị đến thăm con anh T không cho chị đón cháu về ở với chị nên từ đó đến nay cháu N đang ở với anh T, ly hôn nguyện vọng của chị là được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T trình bày: Vợ chồng có 1 con chung, cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 19/02/2016 như chị A trình bày là đúng. Ly hôn nguyện vọng của anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh đang đi làm thợ khung nhôm kính mức thu nhập một tháng là 12 triệu đồng.

Ngày 21/6/2021 Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn nhận được công văn của Hội phụ nữ xã Thanh Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa về việc xác định cháu Bảo N từ khi sinh cho đến nay do chị A chăm sóc, giáo dục tốt về mọi mặt và đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Bảo N cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng.

### **Về tài sản:**

- Anh T trình bày: Trong ngày cưới của vợ chồng, bố mẹ anh là bà Hoàng Thị N và ông Nguyễn Đức N có mừng đám cưới cho vợ chồng 5 chỉ vàng 9999 và bố mẹ cô A mừng 5 chỉ vàng 9999, vợ chồng đã bán 2 chỉ còn lại 8 chỉ vàng 9999, anh đề nghị chia đôi; ngoài ra sau khi cưới anh đi làm ăn xa mỗi tháng anh gửi tiền về cho chị A mỗi tháng là 5.000.000đ, tính đến thời điểm chị A xin ly hôn là 60 tháng, tổng là 300 triệu đồng, anh đề nghị chia đôi số tiền trên.

- Ý kiến của chị A: Trong ngày cưới bố mẹ chị mừng đám cưới vợ chồng chị 5 chỉ vàng 9999, bố mẹ đẻ anh T là bà Hoàng Thị N và ông Nguyễn Đức N mừng đám cưới vợ chồng chị 5 chỉ vàng 9999 để làm của hồi môn.

Sau khi cưới vợ chồng vào Miền Nam làm ăn đã bán 02 chỉ vàng để chi tiêu còn lại 8 chỉ vàng; tháng 2/2016 chị về nhà bố mẹ anh T ở xã Thanh Sơn, huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) đẻ sinh con, trong thời gian sinh con chị đã bán số vàng trên để chi tiêu trong thời gian sinh con, khi bán vì anh T ở xa nên chị không thông báo cho anh T biết, chị xác định số tài sản trên hiện nay không còn.

Đối với số tiền anh T cho rằng sau khi cưới hàng tháng có gửi cho chị 5 triệu đồng, tổng là 300 triệu đồng, thực tế là không đúng, anh T có gửi tiền về cho tôi nuôi con nhưng gửi không thường xuyên có tháng gửi từ 1.000.000đ đến 1.500.000đ, số

tiền trên chị và con đã chi tiêu hết, vì trong thời gian sinh con chị không có việc làm phải ở nhà chăm con nên số tiền trên hiện nay cũng không còn.

Bà Hoàng Thị N trình bày: Bà và ông N là bố mẹ đẻ của anh T, trong ngày cưới của chị A và anh T, ông bà có mừng cho anh T, chị A 5 chỉ vàng 9999 để làm của hồi môn, nay anh T chị A ly hôn ông bà đề nghị chị A, anh T trả lại cho ông bà 05 chỉ vàng trị giá bằng 26.000.000đ.

**Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2021/HNGĐ - ST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:**

Căn cứ: Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 điều 147; Điều 271 và Điều 273; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 457 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đậu Thị A và anh Nguyễn Văn T.

**2. Về con chung:** Chị A và anh T có 01 con là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 19/02/2016.

Giao cháu Nguyễn Bảo N cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu thành niên. (hiện nay cháu Bảo N anh T đang nuôi dưỡng).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

**3. Về tài sản:** không chấp nhận yêu cầu của anh T về chia tài sản chung của vợ chồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị N và ông Nguyễn Đức N về việc yêu cầu chị A phải trả 5 chỉ vàng 9999 (trị giá 26.000.000đ)..

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm anh Nguyễn Trọng T có đơn kháng cáo nhưng không ghi ngày tháng năm viết đơn nhưng được nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn tại biên bản giao nhận chứng cứ ngày 05/7/2021, kèm theo đơn là biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án vào ngày 05/7/2021 nội dung thu “*nộp tiền tạm ứng án phí*”), nội dung đơn kháng cáo thể hiện: anh không chấp nhận bản án của Tòa án đã quyết định về số vàng mà cô A đã bán mà không nói với anh, về số tiền anh đi làm, gửi về hàng tháng trung bình mỗi tháng 6.000.000đ mà cô T nói đã tiêu nuôi con hết là không đúng đề nghị Tòa án xem xét lại. Văn bản của Hội phụ nữ xã Thanh Sơn đề nghị Tòa án giao con cho cô A nuôi là không đúng, việc giao con cho cô A nuôi là anh không nhất trí vì cô A ngoại tình theo trai sẽ ảnh hưởng đến sự trưởng thành của con nên anh đề nghị được nuôi con. Vì những lý do trên anh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho anh và gia đình anh đảm bảo quyền lợi cho gia đình anh.

Tại phiên toà phúc thẩm: - Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, anh Nguyễn Trọng T không rút kháng cáo, hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề

ngợi Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến, tranh luận của các đương sự, và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Chị A và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Sơn, huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Đến tháng 4/2020 vợ chồng sống ly thân cả hai đều xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nữa, nay cả hai đều thừa nhận không thể cải thiện để trở về đoàn tụ nên thuận tình ly hôn. Việc thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn là có căn cứ pháp luật.

[2] Về đơn kháng cáo : Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn mở phiên tòa vào ngày 22/6/2021, đến ngày 05/7/2021 Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn lập biên bản giao nhận chứng cứ là 01 đơn kháng cáo của anh Nguyễn Trọng T. Tuy đơn kháng cáo của anh T không ghi ngày tháng năm làm đơn nhưng căn cứ vào Biên bản giao nhận đơn kháng cáo và Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí ngày 05/7/2021. Do đó, đơn kháng cáo của anh T được xác định anh T có đơn kháng cáo là ngày 5/7/2021. Như vậy, đơn kháng cáo đang trong thời gian luật định nên được chấp nhận để Tòa án cấp phúc thẩm xem xét.

Xét nội dung kháng cáo về việc anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, thấy rằng : Chị A và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 19/02/2016.

Hiện nay chị A làm công nhân tại địa phương mức thu nhập ổn định với lại cháu Bảo N đang còn nhỏ và cháu Nguyễn Bảo N là con gái, nay cháu mới hơn 5 tuổi, ngoài việc chăm sóc nuôi dưỡng con còn cần phải có sự gần gũi, quan tâm sát sao, tâm lý giữa người mẹ và con gái, giúp cháu phát triển toàn diện, cho nên việc giao con cho người mẹ nuôi con là cần thiết thì mới đảm bảo được sự phát triển tốt cho cháu. Do vậy, Tòa cấp sơ thẩm giao cháu Bảo N cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đúng đắn. Việc anh có nại do chị A có quan hệ ngoại tình nên không thể

nuôi con tốt được, nhưng anh không có tài liệu căn cứ chứng minh, nên không không có cơ sở xem xét. Ngày 21/6/2021 và ngày 01/8/2021 Hội phụ nữ xã Thanh Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa có văn bản xác định cháu Bảo N từ khi sinh cho đến nay do chị A chăm sóc, giáo dục tốt về mọi mặt và đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Bảo N cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, kháng cáo về nuôi con của anh T không được chấp nhận.

[3] Về nội dung kháng cáo đối với số vàng khi cưới hai bên gia đình tặng cho tại lễ cưới và số tiền anh đi làm ăn xa gửi: Anh T và chị A thừa nhận trong ngày cưới, bố mẹ hai bên có mừng đám cưới cho vợ chồng 10 chỉ vàng 9999 (mỗi bên 5 chỉ) để làm của hồi môn, vợ chồng đã bán 2 chỉ còn lại 8 chỉ vàng 9999. Chị A cho rằng số vàng trên hiện nay không còn, chị đã bán vào thời điểm chị sinh con vì trong thời gian này chị không có việc làm, anh T đi làm ăn xa có gửi tiền về nhưng không đủ chi tiêu nên chị đã bán số vàng trên để nuôi con và chi tiêu trong gia đình.

Anh T không đưa ra được căn cứ chứng minh vợ chồng còn số vàng trên. Do vậy yêu cầu của anh T là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với khoản tiền sau khi cưới anh có đi làm ăn xa hàng tháng có gửi cho chị A 5.000.000đ, tính đến thời điểm ly hôn là 60 tháng là 300.000.000đ, anh cho rằng hiện nay chị A đang quản lý và anh đề nghị chia đôi số tiền trên.

Chị A trình bày sau khi cưới anh T đi làm ăn xa thì thoải mái có gửi tiền về cho chị mỗi lần chỉ từ 1.000.000đ đến 1.500.000đ, số tiền trên chị đã chi tiêu trong gia đình hiện nay không còn.

Tại phiên tòa anh T không đưa ra được căn cứ chứng minh được các lần anh gửi tiền về và hiện vợ là người giữ. Do vậy, yêu cầu của anh T không có cơ sở chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Trọng T là hoàn toàn có căn cứ.

- Án phí phúc thẩm: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Điểm 2.1 mục 2 phần II danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Trọng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2021/HNGĐ-ST ngày 22/6/2021 của Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn.  
Xử:

Cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 19/02/2016 là con chung của chị A và anh T ;  
Giao cháu Nguyễn Bảo N cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có quyền qua lại thăm non chăm sóc con chung chị A không được ngăn cản.

\* Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

**3.Về tài sản:** không chấp nhận yêu cầu của anh T về chia tài sản chung của vợ chồng.

- Án phí phúc thẩm: Anh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền anh T nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0013786 ngày 05/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn.

Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

**Nơi nhận:**

- Toà án ND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Toà án TX Nghi Sơn
- Các đương sự;
- UBND xã T ;
- Chi cục THADS TX Nghi Sơn
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Lê Thị Sáu**